TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **347**/2025/HS-PT
Ngày: 20/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 198/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đình H về tội "*Cướp tài sản*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình H, sinh ngày 27/01/1990 tại tỉnh Bình Định; nơi ở hiện tại: tổ A, khu phố B, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H1, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình H:

1. Ông Trần Công L - Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B.
Địa chỉ: H M, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.
2. Ông Võ Hồng N - Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B.
Địa chỉ: E H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/5/2024, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định tiến hành chi trả tiền đền bù đất do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội thuộc khu đô thị L, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho các hộ gia đình, trong đó có hộ gia đình ông Nguyễn Đình H1. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/05/2024, Nguyễn Đình H (con ruột ông H1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 77L2-447.67 (chủ sở hữu là mẹ ruột Huỳnh Thị H2) chở bà H2 (bà H2 là vợ đã ly hôn của ông H1); ông H1 và chị Nguyễn Thị Ngọc D (chị ruột của H) cùng tự đi đến Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định để nhận tiền đền bù đất do giải phóng mặt bằng; riêng chị Nguyễn Thị Ngọc D1 (chị ruột của H) vắng mặt. Tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường T, ông H1 đại diện gia đình nhận số tiền tổng cộng 813.234.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi nhận tiền xong thì ông H1 tiến hành chia tiền cho các thành viên trong gia đình như sau: bà H2 được nhận số tiền 155.677.202 đồng, H được nhận số tiền 155.677.202 đồng, chị Ngọc D được nhận số tiền hơn 177.457.202 đồng, chị Ngọc D1 được nhận số tiền hơn 168.745.202 đồng. Lúc này, ông H1 tính toán trước đây đã cho H mượn số tiền 114.000.000 đồng để trả nợ nên khấu trừ và đưa cho H phần tiền còn lại. Lúc nhận số tiền được chia, ông H1 yêu cầu H viết giấy nhận tiền, xác nhận trả nợ cho ông H1 số tiền 114.000.000 đồng, còn nhận số tiền 41.677.202 đồng. Sau đó, ông H1 giao cho bà H2 và H tổng cộng 200.000.000 đồng. H nhờ bà H2 giữ luôn phần tiền của mình. Riêng D được chia 177.457.202 đồng nhưng ông Hoàng trừ hết số tiền này, với lý do trừ đi số tiền ông H1 mua lô đất trước đây cho D và số tiền quy đổi từ 01 cây vàng đã cho D mượn. Ông H1 giữ lại số tiền hơn 613.000.000 đồng, bỏ trong bọc nilông và ôm trong người (trong số tiền này có phần tiền của chị Ngọc D1).

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi chia tiền xong thì Nguyễn Đình H, bà H2 và chị Ngọc D lần lượt đi ra khỏi Hội trường Ủy ban nhân dân phường T. H một mình đi đến khu vực nhà xe của Ủy ban. Lúc này, Nguyễn Đình H bực tức việc ông H1 chia tiền mà trừ nợ, làm H không đủ tiền để trả nợ cho Dương Ngọc H3 (sinh năm 1993, trú: Tổ A, KP B, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và việc trước đó khi ly hôn nhưng ông H1 không chia tài sản cho bà H2. Do đó, H nảy sinh ý định quay lại để lấy thêm tiền từ số tiền mà ông H1 đang giữ. Khi H quay lại thì thấy ông H1 vừa ra khỏi Hội trường Ủy ban nhân dân phường T, cách H khoảng 08 – 09m. Ông H1 thấy H và suy nghĩ là H quay lại để lấy thêm tiền nên ôm bọc nilông đựng tiền chạy lại vào Hội trường. Thấy vậy, H chạy đuổi theo.

Khi ông H1 chạy đến bàn phát tiền ở trong Hội trường thì Nguyễn Đình H đuổi kịp. Lúc này, H dùng tay nắm kéo cổ áo nhưng ông H1 vẫn trườn người về phía trước nên H dùng tay đẩy ngã ông H1 xuống nền nhà. Ông H1 nằm ôm bọc nilông đựng tiền ghì vào người để giữ lại. H liền xông đến đè lên người, dùng 02 tay của mình cạy, giằng co với ông H1 thì điện thoại di động (hiệu OPPO A15, màu đen) của ông H1 đang bọc trong túi quần bị rơi ra ngoài. Nguyễn Đình H cầm lấy điện thoại này đập mạnh xuống nền nhà trong Hội trường, làm bể màn

hình rồi tiếp tục giằng co với ông H1, kéo làm rách bọc nilông đựng tiền, các cọc tiền rơi ra ngoài. Lúc này H thấy cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và biết số lượng là 500.000.000 đồng nên chụp giữ lấy cọc tiền này. Sau khi lấy được tiền, Nguyễn Đình H liền chạy ra khỏi Hội trường Ủy ban nhân dân phường T và điều khiển xe môtô biển số 77L2 – 447.67 đến Ngân hàng TMCP S – Phòng G (S1), nộp toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản S1 số 060262777165 đứng tên của H. H sử dụng ứng dụng Internet Banking Ngân hàng S1 trên điện thoại di động Samsung Galaxy A23 của mình, chuyển số tiền 71.000.000 đồng đến tài khoản V số 1021039360 của Dương Ngọc H3 để trả nợ.

Đến khoảng 10 giờ 55 phút ngày 16/05/2024, Nguyễn Đình H đến Công an phường T, thành phố Q đầu thú, tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 429.000.000 đồng còn lại có trong tài khoản Ngân hàng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Ngày 26/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Định ban hành Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTTHS kết luận: 01 điện thoại di động OPPO A15 màu đen, đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm ngày 16/5/2024 là 300.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tạm giữ: 01 điện thoại di động OPPO A15 màu đen, đã qua sử dụng, bị bể màn hình không sử dụng được. 01 điện thoại Samsung Galaxy A23, số sêri: R58TC101FMM, IMEI (khe 1): 354491512907927, IMEI (khe 2): 357022902907925 (không kiểm tra chất lượng bên trong), gắn thẻ sim 0905295550. 01 đĩa DVD bên trong lưu trữ 02 đoạn video được camera Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q ghi lại vào ngày 16/5/2024. Số tiền 429.000.000 đồng được tạm giữ từ tài khoản S1 số 060262777165 của Nguyễn Đình H. Số tiền 71.000.000 đồng do Dương Ngọc H3 tự nguyện giao nộp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 20/03/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2025, bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình H giữ nguyên kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án này xuất phát từ

cách ứng xử của ông H1 là bị hại đồng thời là cha ruột bị cáo khi không công bằng trong việc chia tiền giải toả đền bù thu hồi đất cho bị cáo; bị cáo lấy tiền với mục đích là lấy lại chính tiền của mình trong khoản tiền ông H1 nắm giữ. Khi chiếm đoạt tiền từ ông H1, bị cáo không sử dụng hung khí; sau khi lấy tiền bị cáo ngay lập tức trình báo công an; việc xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm là không chính xác, không trừ khoản tiền của bị cáo trong số tiền 500.000.000đ; Toà án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong khi nghị án, số lượng thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết không đúng thực tế, không đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm để tiến hành xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau:

[2.1]. Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định tiến hành chi trả tiền đền bù đất do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội thuộc khu đô thị L, phường T cho các hộ gia đình, trong đó có hộ gia đình ông Nguyễn Đình H1. Sau khi chia tiền cho các thành viên trong gia đình thì ông H1 đang quản lý số tiền hơn 613.000.000 đồng đựng trong bọc nilông. Lúc này, Nguyễn Đình H bực tức về việc ông H1 (cha ruột của H) chia tiền đền bù đất không hợp lý, làm cho H không đủ tiền trả nợ nên H đã có hành vi rượt theo kéo, đẩy ngã rồi đè lên người, giằng co khống chế làm cho ông H1 không thể chống cự được và chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng trong tổng số tiền hơn 613.000.000 đồng mà ông H1 đang quản lý. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, H đem đến Ngân hàng TMCP S - Phòng G nộp toàn bộ số tiền vào tài khoản S1 số 060262777165 của H. Đồng thời, H sử dụng ứng dụng Internet Banking Ngân hàng S1 trên điện thoại di động của mình, chuyển số tiền 71.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TMCP N1 (V) số 1021039360 của Dương Ngọc H3 để trả nợ. Sau đó Nguyễn Đình H đến Công an phường T, thành phố Q đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền 429.000.000 đồng còn lại có trong tài khoản Ngân hàng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định kết tội Nguyễn Đình H *"Cướp tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 168 "*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*" của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Nguyễn Đình H đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm

pháp luật hình sự. Chỉ vì muốn có tiền để trả nợ, bị cáo đã dùng vũ lực để thực hiện hành vi cướp tài sản của ông Nguyễn Đình H1 là cha ruột bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 429.000.000 đồng còn lại để khắc phục hậu quả; bị hại ông Nguyễn Đình H1 có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với Nguyễn Đình H là đúng pháp luật. Mức hình phạt 12 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn và mức hình phạt này là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới để áp dụng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đình H như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[4]. Đối với đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại của Luật sư Võ Hồng N với lý do có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng khi ghi biểu quyết tỷ lệ 3/3 trong khi Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm gồm 05 thành viên. Tuy nhiên, đây chỉ là sai sót trong việc ghi chép, không phải sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Biên bản nghị án ghi đầy đủ các nội dung và đầy đủ thành phần, tất cả thành viên Hội đồng xét xử (05 người) đều ký vào Biên bản nghị án. Tại thông báo số 997/TB-TA ngày 28/3/2025, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân tỉnh Bình Định đã sửa chữa, bổ sung Biên bản nghị án đúng với thực tế quá trình nghị án đối với vụ án. Do đó, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm để tiến hành xét xử lại là không có cơ sở chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu.

[6]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 20/03/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình H 12 (mười hai) năm tù về tội "*Cướp tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên